**Thông báo dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động,**

**thực vật của thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/7-20/8/2023**

**1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Lĩnh Vực** | **Quốc gia/khu vực** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **File** |
| 1 | G/SPS/N/USA/3412 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 17/8/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu. Quy tắc cuối | Dự thảo Quy định thiết lập mức cho phép tối đa mức dư lượng imazapic trong hoặc trên gạo, cám và gạo, ngũ cốc. |
| 2 | G/SPS/N/UGA/269 | CT | Uganda | 16/8/2023 | DUS 1923: 2023, Bánh ngọt — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản thứ hai | Dự thảo Tiêu chuẩn của Uganda quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm bánh ngọt dành cho người tiêu dùng.  Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda này cũng đã được thông báo tới Ủy ban TBT. |
| 3 | G/SPS/N/TUR/76 /Add.4 | ATTP | Thổ Nhĩ Kỳ | 16/8/2023 | Quy định Codex thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ về thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm | Quy định Codex thực phẩm của Thổ Nhĩ Kỳ về thông số kỹ thuật đối với phụ gia thực phẩm được thông báo trong G/SPS/N/TUR/76 (ngày 07 tháng 10 năm 2016) đã được sửa đổi về nội dung về thông số kỹ thuật của E 422, E 471, E 475 và E 476. Các sửa đổi đã được thực thi để điều chỉnh luật pháp quốc gia với "Quy định của Ủy ban châu Âu (EU) 2023/1329 ngày 29 tháng 6 năm 2023 sửa đổi phụ lục II, Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc sử dụng của polyglycerol polyricinoleate (E 476) và phụ lục của quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 liên quan đến thông số kỹ thuật của glycerol (E 422), este polyglycerol của axit béo (E 475) và polyglycerol polyricinoleate (E 476)", và " Quy định của Ủy ban châu Âu (EU) 2023/1428 ngày 7 tháng 7 năm 2023 sửa đổi phụ lục của quy định (EU) số 231/2012 liên quan đến mono- và diglyceride của axit béo (E 471)". |
| 4 | G/SPS/N/MYS/56 | ATTP, BVTV | Malaysia | 16/8/2023 | Sửa đổi phụ lục thứ 16 của Quy định thực phẩm 1985 P.U.(A) 437/85. | Sửa đổi Phụ lục thứ 16 của quy định thực phẩm 1985 [P.U.(A) 437/1985] như sau:  1. Bổ sung giới hạn dư lượng tối đa (MRL) của các loại thuốc bảo vệ thực vật mới (famoxadone, MCPA, sulfentrazone);  2. Bổ sung mức dư lượng tối đa mới của các mặt hàng mới vào thuốc trừ sâu hiện có (diafenthiuron, fluopyram, imazapyr, thiamethoxam). |
| 5 | G/SPS/N/CHL/767 | CT | Chile | 16/8/2023 | Sửa đổi "Nghị quyết miễn trừ 3.211/2022 thiết lập các yêu cầu vệ sinh đối với mỡ động vật hoặc mỡ từ bò, lợn, cừu, dê và gia cầm khi nhập khẩu vào Chile, đồng thời bãi bỏ các nghị quyết đã nêu". (Sửa đổi "Nghị quyết miễn trừ số 3.211 năm 2022 thiết lập các yêu cầu vệ sinh đối với việc nhập khẩu mỡ động vật hoặc mỡ của bò, lợn, cừu, dê và gia cầm vào Chile và bãi bỏ các Nghị quyết đã nêu") | Dự thảo tiêu chuẩn tìm cách sửa đổi "Nghị quyết miễn trừ số 3.211 năm 2022 thiết lập các yêu cầu vệ sinh đối với việc nhập khẩu mỡ động vật hoặc mỡ của bò, lợn, cừu, dê và gia cầm vào Chile và bãi bỏ các Nghị quyết đã nêu" của Sở Nông nghiệp và Chăn nuôi , như sau:  • Bổ sung cụm từ “Mỡ lợn và da lợn ăn được” sau từ “gia cầm” trong nội dung Nghị quyết;  • Tại khoản 1(b), cụm từ “Mỡ lợn” được thay bằng “Mỡ lợn, mỡ heo hoặc da lợn ăn được”;  • Tại khoản 2, mục (a) và điểm (i) và (ii) được thay thế. Cung cấp các lựa chọn điều trị cho các sản phẩm và loài được xác định, đối với bệnh lở mồm long móng và dịch tả lợn cổ điển châu Phi. Mục (b) cũng được thay thế trong đoạn này với nội dung là nếu sử dụng một phương pháp điều trị khác ngoài biện pháp này, "cơ quan y tế có thể xuất trình một tài liệu mô tả chi tiết về phương pháp điều trị đó, hiệu quả hoặc khả năng vô hiệu hóa (các) vi-rút của phương pháp đó." quan tâm được chứng minh một cách khoa học để SAG đánh giá".  Thông tin chi tiết có thể được tìm thấy trong tài liệu đính kèm thông báo này. |
| 6 | G/SPS/N/THA/671 | TY | Thái Lan | 15/8/2023 | Lệnh DLD về việc tạm dừng nhập khẩu hoặc quá cảnh gia cầm sống và xác gia cầm từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của cúm gia cầm có độc lực cao (Phân loại H5N1). | Theo thông báo của Công báo Chính phủ ngày 8 tháng 5 năm 2023, lệnh đình chỉ nhập khẩu hoặc quá cảnh gia cầm sống và xác gia cầm từ Việt Nam kể từ ngày 8 tháng 5 năm 2023 đã hết hạn vào ngày 5 tháng 8 năm 2023. Tuy nhiên, WOAH đã báo cáo rằng dịch bệnh vẫn tiếp tục bùng phát. Cúm gia cầm có độc lực cao (HPAI) tại khu vực Việt Nam. Vì vậy, Thái Lan cần ngăn chặn sự xâm nhập của bệnh Cúm gia cầm có độc lực cao (HPAI) vào nước này. Căn cứ Đạo luật dịch bệnh động vật B.E. và Nghị định số 2558 (2015), việc nhập khẩu hoặc quá cảnh gia cầm sống và xác gia cầm từ Việt Nam tạm thời bị đình chỉ trong thời gian 90 ngày kể từ ngày 6 tháng 8 năm 2023 trở đi trên Công báo Hoàng gia Thái Lan. |
| 7 | G/SPS/N/RUS/271 | BVTV | Liên bang Nga | 15/8/2023 | Thư của cơ quan giám sát thú y và kiểm dịch thực vật Liên bang số FS-YUSH-3/17886 kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2023 | Theo Nghị định của Bộ Nông nghiệp Liên bang Liên bang Nga số 310 ngày 28 tháng 3 năm 2023 "Về việc phê duyệt các mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, giấy chứng nhận tái xuất khẩu, giấy chứng nhận kiểm dịch" của giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và giấy tái xuất khẩu giấy chứng nhận xuất khẩu đã được sửa đổi bằng cách đưa vào mã QR để cung cấp khả năng xác minh giấy chứng nhận cũng như những thay đổi trong cách hiển thị đồ họa của thông tin trên giấy chứng nhận. |
| 8 | G/SPS/N/GBR/43 | ATTP, BVTV | Vương quốc Anh | 15/8/2023 | Mức dư lượng tối đa mới cho cyprodinil sửa đổi và đăng ký theo luật định về mức dư lượng tối đa | Cyprodinil là một hoạt chất được phê duyệt bởi GB. Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe đã nhận được đơn đăng ký thiết lập mức dư lượng tối đa mới cho quả việt quất, quả nam việt quất, quả lý chua (đen, đỏ, trắng) và quả lý gai (xanh, đỏ, vàng) để thiết lập dung sai trong nhập khẩu. Đối với mỗi mặt hàng này, mức dư lượng tối đa đang được tăng từ 3mg/kg lên 10mg/kg.  Báo cáo đánh giá/Ý kiến hợp lý hỗ trợ mức dư lượng tối đa mới có sẵn tại liên kết sau. Danh sách đầy đủ các mức dư lượng tối đa mới hoặc được nâng cao có sẵn trong tài liệu này, xem trang 5:  Việc đánh giá mức dư lượng tối đa mới đối với cyorodinil trong hoặc trên quả việt quất, quả nam việt quất, quả lý chua và quả lý gai (hse.gov.uk)  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm từ việc sử dụng đã thông báo dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc tính và do đó dự kiến sẽ không có tác động có hại đến sức khỏe con người. Do mức dư lượng vượt quá mức dư lượng tối đa hiện hành đang có hiệu lực nên các mức dư lượng tối đa mới đang được áp dụng. |
| 9 | G/SPS/N/GBR/42 | ATTP, BVTV | Vương quốc Anh | 15/8/2023 | Mức dư lượng tối đa mới cho oxathiapiprolin sửa đổi và đăng ký theo luật định GB. | Oxathiapiprolin là một hoạt chất được phê duyệt bởi GB. Cơ quan quản lý an toàn và sức khỏe đã nhận được đơn đăng ký thiết lập mức dư lượng mới cho hành lá. Điều này nhằm đáp ứng yêu cầu cấp phép mới cho một sản phẩm bảo vệ thực vật tính bằng GB. Việc sử dụng mới yêu cầu mức dư lượng hiện tại phải được sửa đổi từ 0,01\* mg/kg thành 0,15 mg/kg. CXL 2 mg/kg, được Codex thông qua năm 2017, cũng được xem xét trong đánh giá rủi ro. Sau khi đánh giá, CXL 2 mg/kg đang được sử dụng làm GB MRL. Mức dư lượng này sẽ phù hợp với ủy quyền mới của GB và tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại quốc tế.  Báo cáo đánh giá/ý kiến hợp lý ủng hộ mức dư lượng mới có sẵn tại liên kết sau. Mức dư lượng mới đang được thông qua được nêu ở trang 5.  Đánh giá mức dư lượng mới cho oxathiapiprolin trong hoặc trên hành lá  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm từ việc sử dụng liên quan đến CXL dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc hại và do đó không dự kiến sẽ có tác động có hại đến sức khỏe con người. |
| 10 | G/SPS/N/GBR/41 | ATTP, BVTV | Vương quốc Anh | 15/8/2023 | Mức dư lượng mới cho fludioxonil sửa đổi và đăng ký theo luật định GB MRL | Fludioxonil là một hoạt chất được phê duyệt bởi GB. Cơ quan quản lý an toàn và sức khỏe đã nhận được đơn đăng ký thiết lập mức dư lượng mới cho các sản phẩm được liệt kê trong phần 3. Sau khi đánh giá, mức dư lượng mới đã được đưa ra để phù hợp với các cấp phép mới đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật nhằm thiết lập Dung sai nhập khẩu.  Báo cáo đánh giá/ý kiến hợp lý hỗ trợ mức dư lượng mới có sẵn tại liên kết sau. Danh sách đầy đủ các mức dư lượng mới hoặc được nâng cao có sẵn trong tài liệu này, xem trang 7:  Việc đánh giá mức dư lượng mới cho fludioxonil trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau (hse.gov.uk)  Mức dư lượng phát sinh trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ các mục đích sử dụng đã thông báo dẫn đến mức phơi nhiễm của người tiêu dùng dưới mức giá trị tham chiếu độc hại và do đó không dự kiến sẽ có tác động có hại đến sức khỏe con người. Do mức dư lượng vượt quá mức dư lượng hiện hành đang có hiệu lực nên các mức dư lượng mới đang được áp dụng. |
| 11 | G/SPS/N/RUS/270 | TY | Liên bang Nga | 10/8/2023 | Dự thảo Quyết định của Ủy ban Kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Quy định về các yêu cầu thú y chung (Vệ sinh và Thú y) đối với hàng hóa chịu sự kiểm soát thú y (giám sát) và dự thảo sửa đổi Quyết định của Ủy ban Liên minh Hải quan số 607 ngày 7 tháng 4 năm 201 | Dự thảo cập nhật các yêu cầu về thú y của Liên minh Kinh tế Á-Âu liên quan đến tần suất xét nghiệm trong phòng thí nghiệm đối với các nguyên liệu phi thực phẩm có nguồn gốc từ động vật cho mục đích nuôi các loại động vật có lông mà không cần qua xử lý nhiệt. Các dự thảo cũng thông qua một chương mới về các yêu cầu thú y và mẫu giấy chứng nhận thú y liên quan đối với gelatin, collagen và keo có nguồn gốc động vật. |
| 12 | G/SPS/N/BRA/2202 | BVTV | Bra-xin | 10/8/2023 | Dự thảo: Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu *Dianthus* spp. vật liệu nhân giống từ bất kỳ nguồn gốc nào | Dự thảo Các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu vật liệu nhân giống (Loại 4) của *Dianthus* spp. từ bất kỳ nguồn gốc nào được thiết lập. Hạt *Dianthus* spp. dùng để gieo phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do Tổ chức bảo vệ thực vật quốc gia - NPPO của nước xuất xứ cấp, cùng với các tờ khai bổ sung. |
| 13 | G/SPS/N/BRA/2201 | BVTV | Bra-xin | 10/8/2023 | Dự thảo - Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt giống cà tím từ bất kỳ nguồn gốc nào | Tham vấn cộng đồng. Các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt giống (Loại 4) của cà tím (*Solanum Melongena*) từ bất kỳ nguồn gốc nào. |
| 14 | G/SPS/N/BRA/2200 | ATTP | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1189, ngày 3 tháng 8 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết đề xuất sửa đổi hướng dẫn Quy chuẩn 211, ngày 1 tháng 3 năm 2023, quy định chức năng công nghệ, giới hạn tối đa và điều kiện sử dụng đối với phụ gia thực phẩm. |
| 15 | G/SPS/N/MYS/55 | CT | Malaysia | 09/8/2023 | Sửa đổi Phụ lục thứ hai mươi lăm và Phụ lục thứ hai mươi sáu của Quy định thực phẩm 1985 [P.U.(A) 437/1985]. | Các sửa đổi được đề xuất đối với Quy định Thực phẩm 1985 [P.U.(A) 437/1985] bao gồm những nội dung sau:  1. Sửa đổi các thông số, giới hạn vi sinh của *Escherichia coli, Enterococci, Pseudomonas aeruginosa* và *Sulfite-reducing anaerobe* trong Phụ lục thứ 25 liên quan đến tiêu chuẩn nước uống đóng chai và nước bán tự động;  2. Sửa đổi các thông số, giới hạn vi sinh và đưa 3 thông số vi sinh *Enterococci, Pseudomonas aeruginosa* và *Sulfite-reducing anaerobe* vào Phụ lục thứ 26 liên quan đến tiêu chuẩn nước khoáng thiên nhiên. |
| 16 | G/SPS/N/JPN/1221 | ATTP, TY, CLB, CT | Nhật Bản | 08/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau: Thuốc thú y: Clostebol. |
| 17 | G/SPS/N/JPN/1223 | ATTP, TY, CLB, CT | Nhật Bản | 08/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau: Thuốc thú y: Ormetoprim. |
| 18 | G/SPS/N/JPN/1222 | ATTP, TY, CLB, CT | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau: Thuốc thú y: Cyphenothrin. |
| 19 | G/SPS/N/USA/3411 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 20 | G/SPS/N/USA/3410 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 21 | G/SPS/N/USA/3409 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu Muối Natri của Acifluorfen. Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng muối natri của acifluorfen trong hoặc trên quả mọng, sinh trưởng thấp, phân nhóm 13-07G; đậu tương, rau, quả ăn được ; và đậu nành, rau, vỏ mọng nước. |
| 22 | G/SPS/N/USA/3408 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Văn bản này thông báo về việc Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được đơn yêu cầu hủy các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các loại hàng hóa. |
| 23 | G/SPS/N/USA/3407 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 24 | G/SPS/N/USA/3406 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 25 | G/SPS/N/USA/3405 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 26 | G/SPS/N/USA/3404 | ATTP, BVTV, TY | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu Indaziflam. Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng indaziflam trong hoặc trên nhiều mặt hàng. |
| 27 | G/SPS/N/USA/3403 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 07/8/2023 | Tiếp nhận một số đơn kiến nghị nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến | Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. |
| 28 | G/SPS/N/KGZ/29 | TY | Cộng hoà Kyrgyz | 07/8/2023 | Dự thảo Quyết định của Hiệp hội Ủy ban Kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Quy định về các yêu cầu thú y chung (Vệ sinh và Thú y) đối với Hàng hóa chịu sự kiểm soát thú y (Giám sát) và Dự thảo Quyết định của Hiệp hội Ủy ban Kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Quyết định của Ủy ban Liên minh Hải quan ngày 7 tháng 4 năm 2011 Số 607 | Dự thảo cập nhật các yêu cầu về thú y của Liên minh Kinh tế Á-Âu liên quan đến tần suất xét nghiệm trong phòng thí nghiệm đối với các nguyên liệu phi thực phẩm có nguồn gốc từ động vật cho mục đích nuôi các loại động vật có lông mà không cần qua xử lý nhiệt. Các dự thảo cũng thông qua một chương mới về các yêu cầu thú y và mẫu giấy chứng nhận thú y liên quan đối với gelatin, collagen và keo có nguồn gốc động vật. |
| 29 | G/SPS/N/JPN/1224 | ATTP, TY, CT | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với nông dược sau: Thuốc thú y: Tribromsalan. |
| 30 | G/SPS/N/JPN/1220 | ATTP, BVTV, CN | Nhật Bản | 07/8/2023 | Thiết lập miễn trừ yêu cầu MRL đối với dư lượng thuốc thú y theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm | Cơ sở miễn trừ yêu cầu MRL đối với dư lượng thuốc thú y: Bismuth subnitrate ; nó sẽ được quy định là "Chất trong thực phẩm không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe". |
| 31 | G/SPS/N/JPN/1219 | ATTP, BVTV, TY, CT | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Prothioconazole . |
| 32 | G/SPS/N/JPN/1218 | ATTP, BVTV, TY, CT | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Iprodione . |
| 33 | G/SPS/N/JPN/1217 | ATTP, BVTV, TY, CT | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Fluxapyroxad . |
| 34 | G/SPS/N/JPN/1216 | ATTP, BVTV, CLB, TY, CT | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Fenamiphos . |
| 35 | G/SPS/N/JPN/1215 | ATTP, BVTV, TY, CT | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Dimethomorph. |
| 36 | G/SPS/N/JPN/1214 | ATTP | Nhật Bản | 07/8/2023 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Sửa đổi các tiêu chuẩn hiện có cho L-Cysteine Monohydrochloride . |
| 37 | G/SPS/N/CHN/1282 | BVTV | Trung Quốc | 07/8/2023 | Các biện pháp quản lý kiểm dịch vật liệu nhân giống cây trồng nhập khẩu | Căn cứ vào tình hình thực tế của công tác giám sát kiểm dịch trong những năm gần đây, các biện pháp quản lý đã quy định chi tiết hơn về việc phê duyệt kiểm dịch vật liệu nhân giống nhập khẩu, kiểm dịch tại cảng, kiểm dịch sau nhập và các vấn đề liên quan khác, tuy nhiên chưa đưa ra các yêu cầu mới liên quan ở nước ngoài. |
| 38 | G/SPS/N/CAN/1526 | ATTP, BVTV, TY | Canada | 07/8/2023 | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Diflufenican (PMRL2023-39) | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-39 là để tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với diflufenican đã được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 0,01 | Đậu nành khô, trứng; mỡ, thịt và phụ phẩm thịt của gia súc, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu; cánh đồng ngô, sữa |   1ppm = phần triệu |
| 39 | G/SPS/N/CAN/1525 | ATTP | Canada | 07/8/2023 | Thông báo sửa đổi danh mục thực phẩm được phép sử dụng enzym xylanase từ *Trichoderma**reesei* RF5427 trong các loại thực phẩm khác nhau | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường đối với hồ sơ đệ trình phụ gia thực phẩm xin phép sử dụng xylanase từ *Trichoderma reesei* RF5427 trong các loại thực phẩm khác nhau. Mức sử dụng tối đa được yêu cầu đối với enzyme thực phẩm này là Thực hành sản xuất tốt.  Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường chứng minh tính an toàn của xylanase từ *T. reesei* RF5427 cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng xylanase từ nguồn này như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 3 tháng 8 năm 2023.  Mục đích của tài liệu thông tin này là thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và để cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. |
| 40 | G/SPS/N/SAU/515 | ATTP,CT | Vương Quốc Ả Rập | 03/8/2023 | Thực phẩm thể thao bổ sung | Các sản phẩm thể thao bao gồm thực phẩm và đồ uống dành cho thể thao, ví dụ (bột, chất lỏng, viên nhai hoặc sủi bọt và thanh), và bao gồm chủ yếu là carbohydrate, chất béo, protein hoặc axit amin và một hoặc nhiều thành phần sau được bao gồm trong chuẩn bị của họ: axit amin, vitamin và khoáng chất. Chiết xuất thực vật và không được sử dụng để giảm cân hoặc là một phần của điều trị y tế, chúng bao gồm (bổ sung nhiều carbohydrate, bổ sung năng lượng protein, bổ sung năng lượng, bổ sung thực phẩm thể thao cho các mục đích khác). |
| 41 | G/SPS/N/UGA/267 | BVTV | Uganda | 02/8/2023 | DUS DARS 865: 2023, đậu xanh khô — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên | Dự thảo Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đậu xanh khô của giống cây trồng *Vigna radiata* (L.) dành cho con người. Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT. |
| 42 | G/SPS/N/UGA/266 | BVTV | Uganda | 02/8/2023 | DUS DARS 866: 2023, đậu gà khô — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên | Dự thảo Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đậu gà khô của các giống (giống) được trồng từ *Cicer arietinum* (L.) dành cho người tiêu dùng. Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT |
| 43 | G/SPS/N/GBR/40 | ATTP, BVTV, TY | Vương quốc Anh | 02/8/2023 | MRL GB được đề xuất cho chlorpropham sửa đổi sổ đăng ký theo luật GB MRL | Việc xem xét các MRL này đã được HSE thực thi theo chế độ quy định của GB. Dự thảo ý kiến hợp lý về việc xem xét các MRL có sẵn tại liên kết sau: https://www.hse.gov.uk/pesticides/mrls/mrl-reviews/mrlr-aaky-0286.pdf  Phần lớn các MRL cho chlorpropham đã có tại MRL LOQ. Biện pháp này làm giảm MRL LOQ đối với cây celeriac , hành tây, hẹ tây, rau diếp, rau diếp cá, cải rocket , rau muống , cần tây, thì là, rễ rau diếp xoăn từ 0,05\* mg/kg xuống 0,01\* mg/kg và đối với Thận (tất cả các loài) từ 0,2 mg/ kg đến 0,05\* mg/kg.  MRL đối với khoai tây giảm từ 10 mg/kg xuống 0,35 mg/kg. MRL 0,35 mg/kg là tMRL (MRL tạm thời) được thiết lập để bao hàm sự nhiễm bẩn của khoai tây chưa được xử lý trong các cơ sở bảo quản mà chlorpropham đã được sử dụng trước đó. Cần cung cấp các yêu cầu bổ sung (thông tin bổ sung MRL) để có thể xem xét hiệu lực liên tục của tMRL. Ngoài ra, ngành công nghiệp được kỳ vọng sẽ cung cấp thông tin về những nỗ lực đã thực thi để làm sạch các cơ sở bảo quản khoai tây và do đó làm giảm sự nhiễm bẩn của khoai tây chưa được xử lý. MRL 0,35 mg/kg cuối cùng sẽ được hạ xuống LOQ MRL là 0,01\* mg/kg. |
| 44 | G/SPS/N/EU/677 | TY, CN | Liên minh châu Âu | 02/8/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/1173 ngày 15 tháng 6 năm 2023 rút khỏi thị trường một số chất phụ gia thức ăn chăn nuôi, sửa đổi Quy định (EC) Số 1810/2005 và bãi bỏ Quy định (EC) Số 1453/2004, (EC) Số 2148/2004 và ( EC) Số 943/2005. | Đạo luật liên quan đến việc rút khỏi thị trường EU một loạt phụ gia thức ăn chăn nuôi vì lý do hành chính, do thiếu đơn xin cấp phép lại cho những sản phẩm đó được nộp trước thời hạn quy định tại Điều 10(2) của Quy định (EC) số 1831/ 2003 – hoặc việc người nộp đơn rút đơn xin cấp phép lại đã nộp. Các giai đoạn chuyển tiếp được đặt ra để các bên quan tâm tự chuẩn bị để đáp ứng yêu cầu liên quan đến việc rút khỏi thị trường của các sản phẩm liên quan. |
| 45 | G/SPS/N/EU/676 | TY, CN | Liên minh châu Âu | 02/8/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 023/1443 ngày 11 tháng 7 năm 2023 liên quan đến việc gia hạn cấp phép cho một chế phẩm Lactiplantibacillusplantarum DSM 19457 làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật và sửa đổi Quy định thực thi (EU) số 1065/2012 | Chế phẩm Lactiplantibacillusplantarum DSM 19457 được điều chỉnh bởi Đạo luật này đã được Ủy ban Thực thi Quy định (EU) số 1065/2012 cho phép trong thời hạn 10 năm làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật. Một đơn kiến nghị đã được đệ trình để gia hạn giấy phép này. Ngoài đánh giá thuận lợi của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, việc cấp phép cho chế phẩm này được gia hạn, tuân theo các điều kiện nhất định. Một giai đoạn chuyển tiếp được đặt ra để các bên quan tâm tự chuẩn bị để đáp ứng các yêu cầu mới do sự đổi mới này. |
| 46 | G/SPS/N/EU/675 | TY, CN | Liên minh châu Âu | 02/8/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/1416 ngày 5 tháng 7 năm 2023 liên quan đến việc gia hạn cấp phép cho một chế phẩm Lactiplantibacillusplantarum DSM 8862 và DSM 8866 làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật và bãi bỏ Quy định thực thi (EU) số 93/2012 | Chế phẩm Lactiplantibacillusplantarum DSM 8862 và DSM 8866 được điều chỉnh bởi Đạo luật này đã được Ủy ban Thực thi Quy định (EU) số 93/2012 cho phép trong thời hạn 10 năm làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật. Một ứng dụng đã được đệ trình để gia hạn giấy phép này . Ngoài đánh giá thuận lợi của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, việc cấp phép cho chế phẩm này được gia hạn, tuân theo các điều kiện nhất định. Một giai đoạn chuyển tiếp được đặt ra để các bên quan tâm tự chuẩn bị để đáp ứng các yêu cầu mới do sự đổi mới này. |
| 47 | G/SPS/N/BRA/2199 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 02/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1086, ngày 26 tháng 7 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất F77: fluazaindolizine vào danh sách tiêu chuẩn các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm 103 vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Chính thức của União ). |
| 48 | G/SPS/N/UGA/265 | BVTV | Uganda | 31/7/2023 | DARS 872: 2023, Đậu tương khô — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên | Dự thảo Tiêu chuẩn châu Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đậu tương khô nguyên hạt của các giống (cây trồng) được trồng từ Glycine max (L.) dành cho người tiêu dùng. |
| 49 | G/SPS/N/UGA/264 | BVTV | Uganda | 31/7/2023 | DUS DARS 873:2023, Đậu răng ngựa khô — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên | Dự thảo Tiêu chuẩn châu Phi quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đậu răng ngựa khô của các giống (cây trồng) được trồng từ *Vicia faba* L. dành cho người tiêu dùng. |
| 50 | G/SPS/N/BRA/2198 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 31/7/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1178, ngày 10 tháng 7 năm 2023. | Dự thảo nghị quyết này đề xuất cập nhật hoạt chất F69 – flupiradifurone và T42 – transflutrin trong danh sách chuyên khảo sát về hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, đã được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 51 | G/SPS/N/BRA/2197 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 31/7/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1177, ngày 06 tháng 7 năm 2023 | Đề xuất này dự thảo việc đưa hoạt chất B65: bacillus haynesii vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 52 | G/SPS/N/BRA/2196 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 31/7/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1176, ngày 06 tháng 7 năm 2023 | Đề xuất này dự thảo việc đưa hoạt chất B64: bacillus circulans vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 53 | G/SPS/N/BRA/2195 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 31/7/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1175, ngày 06 tháng 7 năm 2023 | Đề xuất này dự thảo việc đưa hoạt chất B63: bacillus aryabhattai vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 54 | G/SPS/N/BRA/2194 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 31/7/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1174, ngày 06 tháng 7 năm 2023 | Đề xuất này dự thảo việc đưa hoạt C64 – clotianidine, C70 – chloranthraniliprole, F69 – flupiradifurone, I33 – ipflufenoquim, L03 – lactofem, P46 – piraclostrobin và P72 – penflufem vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin. |
| 55 | G/SPS/N/BRA/2193 | BVTV | Bra-xin | 31/7/2023 | Dự thảo. thiết lập yêu cầu kiểm dịch thực vật cho nhập khẩu hạt đu đủ từ bất cứ nguồn gốc nào | Dự thảo. Các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt (Loại 4) của đu đủ (*Carica papaya*) từ bất kỳ nguồn gốc nào đã được thiết lập. |
| 56 | G/SPS/N/UGA/262 | BVTV | Uganda | 28/7/2023 | DUS DARS 878:2023, Hạt lúa mạch — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên | Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với các loại hạt lúa mạch (cây giống) được trồng từ *Hordeum Vulgare Lin và Hordeum bulbosum* dành cho con người. |
| 57 | G/SPS/N/UGA/261 | CT | Uganda | 28/7/2023 | DUS DARS 935:2023, Bột đậu nành nguyên chất béo ăn được — Đặc điểm kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên | Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột đậu nành nguyên chất béo ăn được thu được từ đậu tương (*Glycine max* (L.) Merr) dùng làm thực phẩm cho con người. |
| 58 | G/SPS/N/USA/3381 /Add.2 | CT | Hoa Kỳ | 27/7/2023 | Dự thảo Quyết định và đề nghị góp ý: Salmonella trong các sản phẩm gà nhồi tẩm bột không ăn liền | Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, Cục Thanh tra và An toàn Thực phẩm (FSIS) gia hạn thời hạn nhận xét về Quyết định được đề xuất và đề nghị góp ý về đề xuất tuyên bố Salmonella là chất tạp nhiễm trong các sản phẩm gà nhồi tẩm bột không ăn liền (NRTE). Thời hạn lấy ý kiến ​​lần đầu tiên được gia hạn đến ngày 27 tháng 7 năm 2023. Quyết định được đề xuất và đề nghị góp ý sẽ được mở để lấy ý kiến ​​thêm 15 ngày nữa đến ngày 11 tháng 8 năm 2023. |
| 59 | G/SPS/N/KOR/786 | ATTP | Hàn Quốc | 27/7/2023 | Đề xuất sửa đổi tiêu chuẩn và đặc điểm kỹ thuật cho thực phẩm chức năng | Các sửa đổi được đề xuất bao gồm:  1) Sửa đổi thông số kỹ thuật, thông báo cảnh báo về lượng tiêu thụ và lượng tiêu thụ hàng ngày:  - Thắt chặt chỉ tiêu kim loại nặng của axit linoleic liên hợp và chitosan/chitooligosacarit;  - Tăng cường đặc tính của hợp chất antraquinone trong gel lô hội;  - Thay đổi lượng ăn hàng ngày của chất xơ yến mạch, chitosan/chitooligosaccharides, chiết xuất garcinia cambogia, gel lô hội;  - Sửa đổi thông báo cảnh báo lượng tiêu thụ đối với 9 loại nguyên liệu chức năng;  2) Xây dựng định nghĩa và phương pháp thử đối với sản phẩm 'tác dụng kéo dài' giải phóng chậm:  - Giới hạn đối với các vitamin tan trong nước;  3) Cải tiến phương pháp sản xuất gel lô hội;  4) Thống nhất đơn vị Folic acid - ㎍ ⇒ ㎍ DFE. |
| 60 | G/SPS/N/EU/674 | ATTP, BVTV | Linh minh châu Âu | 27/7/2023 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất benthiavalicarb, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/2011 | Dự thảo này quy định rằng việc phê duyệt hoạt chất Benthiavalicarb không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên EU sẽ rút giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất Benthiavalicarb. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất trừ sâu ở Liên minh Châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa ra thị trường chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này. Sau khi không được phê duyệt và hết thời gian ân hạn đối với kho sản phẩm có chứa chất này, một quy định riêng biệt sẽ được thực thi đối với MRL và một thông báo riêng sẽ được đưa ra theo quy trình SPS.  Dự thảo Quy chế thực thi của Ủy ban này cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/997. |
| 61 | G/SPS/N/EU/673 | ATTP, BVTV | Linh minh châu Âu | 27/7/2023 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất metiram, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/2011 | Dự thảo này quy định rằng việc phê duyệt hoạt chất Metiram không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên EU sẽ rút giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất Metiram. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất trừ sâu ở Liên minh Châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa ra thị trường chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này. Sau khi không được phê duyệt và hết thời gian ân hạn đối với kho sản phẩm có chứa chất này, một quy định riêng biệt sẽ được thực thi đối với MRL và một thông báo riêng sẽ được đưa ra theo quy trình SPS.  Dự thảo Quy chế thực thi của Ủy ban này cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/996. |
| 62 | G/SPS/N/EU/672 | TY, CN | Linh minh châu Âu | 27/7/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/1334 ngày 29 tháng 6 năm 2023 liên quan đến việc gia hạn cấp phép Methionine Hydroxy Analogue (MHA) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật và bãi bỏ Quy định (EU) số 349/2010 | Chế phẩm Methionine Hydroxy Analogue (MHA) được điều chỉnh bởi Đạo luật này đã được Ủy ban Thực thi Quy định (EU) số 349/2010 cho phép trong thời hạn mười năm làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật. Một đơn kiến nghị áp dụng đã được đệ trình để gia hạn giấy phép này. Ngoài đánh giá thuận lợi của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu, việc cấp phép cho chế phẩm này được gia hạn, tuân theo các điều kiện nhất định. Một giai đoạn chuyển tiếp được đặt ra để các bên quan tâm tự chuẩn bị để đáp ứng các yêu cầu mới do sự đổi mới này. |
| 63 | G/SPS/N/EU/671 | TY, CN | Linh minh châu Âu | 27/7/2023 | Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2023/257 ngày 6 tháng 2 năm 2023 sửa đổi Quy định Thực thi (EU) 2022/1412 liên quan đến việc cấp phép tinh dầu ngọc lan tây từ *CanaLiên bang Nga odorata* (Lam) Hook f. & Thomson làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật | Việc sử dụng tinh dầu ngọc lan tây làm phụ gia thức ăn chăn nuôi được cho phép sử dụng cho cho tất cả các loài động vật theo Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2022/1412 trong thời hạn 10 năm. Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/257 sửa ngày được nêu trong biện pháp chuyển tiếp đối với động vật phi sản xuất thực phẩm được nêu trong Điều 2, đoạn 3. |
| 64 | G/SPS/N/EU/670 | TY, CN | Linh minh châu Âu | 27/7/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/1163 ngày 14 tháng 6 năm 2023 liên quan đến việc cấp phép L-Lysine monohydrochloride và L-Lysine sulphate được sản xuất bởi *Corynebacterium glutamicum* CGMCC 17927 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/1163 cho phép L-Lysine monohydrochloride và L-Lysine sulphate được sản xuất bởi *Corynebacterium glutamicum* CGMCC 17927 cho tất cả các loài động vật làm phụ gia thức ăn thuộc danh mục phụ gia 'phụ gia dinh dưỡng' và nhóm chức năng 'axit amin, muối và chất tương tự’. |
| 65 | G/SPS/N/EU/669 | TY, CN | Linh minh châu Âu | 27/7/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/649 ngày 20 tháng 3 năm 2023 liên quan đến việc cấp phép L-arginine do *Corynebacterium glutamicum* CGMCC 20516 sản xuất làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/649 cho phép L-arginine được sản xuất bởi *Corynebacterium glutamicum* CGMCC 20516, cho tất cả các loài động vật, như một chất phụ gia thức ăn thuộc danh mục phụ gia 'phụ gia dinh dưỡng' và trong nhóm chức năng 'axit amin, muối và tương tự'. |
| 66 | G/SPS/N/EU/668 | TY, CN | Linh minh châu Âu | 27/7/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/1405 ngày 3 tháng 7 năm 2023 liên quan đến việc cấp phép chế phẩm *Lactiplantibacills plantarum* ATCC 55058 và chế phẩm *Lactiplantibacills plantarum* ATCC 55942 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/1405 cho phép chế phẩm *Lactiplantibacillus plantarum* ATCC 55058 và chế phẩm *Lactiplantibacillus plantarum* ATCC 55942 cho tất cả các loài động vật làm phụ gia thức ăn thuộc danh mục phụ gia 'phụ gia công nghệ' và nhóm chức năng 'phụ gia ủ chua'. |
| 67 | G/SPS/N/CAN/1524 | ATTP, BVTV | Canada | 27/7/2023 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa: Azoxystrobin (PMRL2023-38 | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2023-38 là tham khảo về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với azoxystrobin được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).   |  |  | | --- | --- | | MRL (ppm)1 | Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc Hàng hóa Chế biến | | 5,0 | Củ cải đường2 |   1ppm = 1 phần triệu  2MRL này được đề xuất để thay thế MRL hiện được thiết lập là 0,5 ppm. |
| 68 | G/SPS/N/BRA/2178 /Corr.1 | BVTV | Bra-xin | 27/7/2023 | Dự thảo - Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt hoa bướm từ bất kỳ nguồn gốc nào | Các loài được bao phủ là *Viola cornuta, Viola hybrida, Viola tricolor* và *Viola x wittrockiana* (không phải *Eustoma* spp.).  Thời hạn nhận xét cũng sẽ được kéo dài đến ngày 18 tháng 9 năm 2023, do lỗi trong phiên bản tiếng Anh.  <https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/BRA/23_11305_00_e.pdf> |
| 69 | G/SPS/N/USA/3402 | ATTP, BVTV, TY | Hoa Kỳ | 26/7/2023 | Dung sai thuốc trừ sâu;  Ra soát quyết định đăng ký đối với một số thuốc trừ sâu; Aluminum tris (O-ethylphosphonate), Carbon disulfide, et al. Quy tắc cuối cùng | Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) Hoa Kỳ đang hoàn thiện một số quy định dung sai Thuốc trừ sâu; Aluminum tris (O-ethylphosphonate), Carbon disulfide… mà Cơ quan xác định là cần thiết hoặc phù hợp trong quá trình xem xét đăng ký được tiến hành theo Đạo luật Liên bang về thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm và thuốc diệt loài gặm nhấm (FIFRA). |
| 70 | G/SPS/N/TUR/109 /Add.5/Corr.1 | BVTV | Thổ Nhĩ Kỳ | 26/7/2023 | Thông báo của Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp Thổ Nhĩ Kỳ về việc sửa đổi các biện pháp khẩn cấp nhằm ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan trong Thổ Nhĩ Kỳ của Virus khảm nâu trên cà chua (ToBRFV) | Điều chỉnh này liên quan đến một số thay đổi. Thông báo G/SPS/N/TUR/109/Add.5 nên được hiểu như sau:  Liên minh châu Âu đã công bố Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/1032 ngày 25 tháng 5 năm 2023 thiết lập các biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan Virus khảm nâu trên cà chua (ToBRFV) xâm nhập và lây lan trong lãnh thổ Liên minh và ngày thực thi được kéo dài đến ngày 31 tháng 8 năm 2023 .  Việc thực thi các biện pháp kiểm dịch thực vật của Thổ Nhĩ Kỳ có trong thông báo SPS G/SPSN/TUR/109/Add.4 đã được công bố theo quy định này, cũng đã được gia hạn đến ngày 31 tháng 8 năm 2023.  Ngoài ra, Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/1032 ngày 25 tháng 5 năm 2023 nêu rõ thời gian thực thi và các biện pháp kiểm dịch thực vật mới sẽ được thực thi kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2023.  Các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với hạt giống và cây trồng cà chua và hạt tiêu cho mục đích trồng trọt từ các quốc gia sau ngày 31 tháng 8 năm 2023 trong phạm vi hài hòa với quy định này được nêu dưới đây, sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9 năm 2023 đến ngày 31 tháng 8 năm 2024.  Đối với cây cà chua (*Solanum lycopersicum*) và chi ớt (*Capsicum* sp.) cho các mục đích trồng trọt khác với các cây thuộc giống được biết là kháng ToBRFV:  1.a) Tuyên bố chính thức rằng cây dự định trồng được thu hoạch từ hạt đáp ứng các yêu cầu quy định;  b) Tuyên bố chính thức rằng thực vật dự định trồng đã được sản xuất tại địa điểm sản xuất đã đăng ký và được kiểm tra bởi cơ quan bảo vệ thực vật quốc gia tại nước xuất xứ và được biết là không có sinh vật gây hại cụ thể trên cơ sở kiểm tra, lấy mẫu chính thức và tiến hành khảo nghiệm vào thời điểm thích hợp để phát hiện sinh vật gây hại;  c) Tên của địa điểm sản xuất đã đăng ký; phải được ghi rõ trong giấy chứng nhận KDTV dưới tiêu đề "Tuyên bố bổ sung"  2. Đối với việc trồng các giống đã được xác định là kháng ToBRFV, tính kháng của một số cây cà chua (*Solanum lycopersicum*) và hồ tiêu (*Capsicum* sp.) phải được ghi trong giấy chứng nhận KDTV với tiêu đề "Công bố bổ sung".  Ngoại trừ một số hạt cà chua (*Solanum lycopersicum*) và chi ớt (*Capsicum* sp.) của các giống được biết là có khả năng kháng ToBRFV;  1.a)i) Các sản phẩm phải được sản xuất tại địa điểm sản xuất được biết là không có sinh vật gây hại cụ thể, dựa trên các cuộc kiểm tra chính thức được tiến hành vào thời điểm thích hợp để phát hiện ToBRFV;  ii) Trong trường hợp lô hạt giống cụ thể từ hơn 30 cây mẹ, phải nêu rõ rằng lô hạt giống đã được phân tích bằng phương pháp RT-PCR trước khi chế biến và sản phẩm không có sinh vật gây hại trong câu hỏi;  iii) Trong trường hợp một lô hạt giống cụ thể có nguồn gốc từ ít hơn hoặc bằng 30 cây mẹ, hạt giống hoặc cây mẹ cụ thể đó không nhiễm sinh vật gây hại cụ thể, sử dụng phương pháp phân tích RT-PCR;  b) Thông tin đảm bảo truy xuất nguồn gốc nơi sản xuất của cây mẹ phải được ghi trong giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật với tiêu đề “Công bố bổ sung”.  2. Hạt giống của các giống được biết là kháng ToBRFV phải được ghi là "Công bố bổ sung" trong giấy chứng nhận KDTV.  3. Đối với một số hạt giống được thu hoạch trước ngày 31 tháng 8 năm 2023, luật kiểm dịch và kiểm dịch thực vật của quốc gia đó phải được xác định là tuân thủ các yêu cầu của luật pháp EU (Chỉ thị thực thi số 2020/1191 của Ủy ban). Tuyên bố bổ sung của giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật phải bao gồm tuyên bố "Hạt giống được thu hoạch trước ngày 31 tháng 8 năm 2023 và được phát hiện là không có sinh vật gây hại cụ thể bằng phương pháp phân tích PT-PCR." |
| 71 | G/SPS/N/PER/1017 | TY | Peru | 25/7/2023 | Quyết định đăng ký và kiểm soát các sản phẩm thú y, sổ tay kỹ thuật và các phụ lục, được tạo thành từ hướng dẫn kiểm tra hệ thống chất lượng trong các công ty sản xuất sản phẩm thú y. | Quyết định này bao gồm: Việc đăng ký và kiểm soát các công ty sản phẩm thú y và giám đốc kỹ thuật của họ, liên quan đến việc sửa đổi các cơ quan đăng ký, đình chỉ, hủy bỏ và gia hạn với các công ty đó và nghĩa vụ của các công ty, cũng như việc đăng ký và kiểm soát các sản phẩm thú y. Các nền tảng và yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng của các công ty sản phẩm thú y cũng được thiết lập (Thực hành sản xuất tốt GMP, Thực hành phòng thí nghiệm tốt GLP, Thực hành bảo quản tốt GAP và các yêu cầu về an toàn sinh học và bảo vệ sinh học). |
| 72 | G/SPS/N/UKR/206 | ATTP, TY | Ucraina | 24/7/2023 | Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với một số loại sữa bảo quản được khử nước một phần hoặc toàn bộ dành cho người tiêu dùng". | Dự thảo Lệnh phê duyệt các yêu cầu đối với một số loại sữa được bảo quản tách nước một phần hoặc toàn bộ dành cho người tiêu dùng nhằm đảm bảo lưu thông tự do và cung cấp cho người tiêu dùng thông tin liên quan về các đặc tính của loại sữa đó, đặc biệt là bằng cách dán nhãn. .  Các yêu cầu này sẽ áp dụng cho các loại sữa được bảo quản tách nước một phần hoặc toàn bộ dành cho người, được liệt kê trong Phụ lục 1 của các yêu cầu này, được sản xuất tại Ucraina hoặc nhập khẩu vào lãnh thổ Ucraina, ở tất cả các giai đoạn lưu thông. Các yêu cầu bao gồm các điều khoản chung, một số yêu cầu và điều kiện ghi nhãn, cũng như Phụ lục 1 về các loại sữa được bảo quản tách nước một phần hoặc toàn bộ và Phụ lục 2 về danh sách các chỉ định cụ thể đối với một số sản phẩm thực phẩm.  Dự thảo Lệnh cũng quy định rằng sữa bảo quản tách nước một phần hoặc toàn bộ đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về an toàn thực phẩm và một số chỉ tiêu chất lượng có hiệu lực trước khi Lệnh này có hiệu lực, nhưng không đáp ứng tất cả hoặc một số quy định của yêu cầu đối với một số loại của sữa được bảo quản tách nước một phần hoặc toàn bộ dành cho người tiêu dùng được phê duyệt bởi Lệnh này, có thể được lưu hành cho đến ngày tiêu thụ cuối cùng hoặc hết thời hạn sử dụng tối thiểu.  Dự thảo Lệnh được phát triển để thực thi luật pháp EU. |
| 73 | G/SPS/N/TPKM/617 | ATTP, TY | Đài Loan | 24/7/2023 | Dự thảo tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm và dự thảo tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong sản phẩm động vật | Sửa đổi MRL thuốc bảo vệ thực vật của Abamectin, Amisulbrom, Benzovindiflupyr, Cyantraniliprole, Cyazofamid, Cyclaniliprole, Ethiprole, Etofenprox, Famoxadone, Flonicamid, Fluazinam, Flufenoxuron, Fosetyl-Al, Fosthiazate, Kasugamycin, Mandipropamid, Mefentrifluconazole, Methoprene, Methoxyfenozide, Oxathiapi prolin, Phosphine, Pydiflumetofen , Pyriofenone, Quizalofop-ethyl, Tebufenozide và Tetraniliprole trong trái cây, rau, đậu khô, hạt ngũ cốc, hạt cây và thảo mộc. Phụ lục Bacillus amyloliquefaciens D747 trong Danh sách MRL thuốc trừ sâu bị bỏ qua. Sửa đổi MRL thuốc bảo vệ thực vật acetamiprid, ametoctradin, bentazone, etofenprox, fenpropimorph, flonicamid, isopyrazam, lufenuron, metaflumizone, pendimethalin và triflumizole trong mô gia súc, gia cầm, nội tạng ăn được, trứng, sữa và mật ong. |
| 74 | G/SPS/N/UKR/205 | BVTV | Ucraina | 21/7/2023 | Dự thảo Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ucraina "Về việc phê duyệt thủ tục nhập khẩu vào lãnh thổ Ucraina hạt giống và vật liệu trồng của giống không có trong sổ đăng ký giống cây trồng của Ucraina, nhưng có trong danh sách giống của OECD, những cây nông nghiệp đó, đối với các chương trình chứng nhận giống mà Ucraina đã tham gia, với mục đích nhân giống và tiếp tục xuất khẩu ra bên ngoài Ucraina, và bãi bỏ Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ucraina ngày 26 tháng 10 năm 2016 Số 762". | Dự thảo Nghị quyết quy định phê chuẩn thủ tục xác định các điều kiện và thủ tục nhập khẩu vào lãnh thổ Ucraina và xuất khẩu ra bên ngoài Ucraina hạt giống và vật liệu trồng trọt của giống cây trồng không có trong sổ đăng ký giống cây trồng phù hợp để phân phối tại Ucraina, nhưng được đưa vào danh sách các giống của OECD, những cây nông nghiệp đó trong các chương trình chứng nhận giống mà Ucraina đã tham gia.  Đặc biệt, dự thảo Nghị quyết nhằm mục đích điều chỉnh việc nhập khẩu vật liệu trồng trọt của các thành phần (thành phần bố mẹ) của các giống lai thế hệ thứ nhất của giống OECD và xuất khẩu giống của giống OECD ra bên ngoài lãnh thổ Ucraina. Hiện tại, không thể nhập các thành phần bố mẹ để tạo ra giống lai thế hệ thứ nhất và xuất khẩu nó, vì các thành phần của giống lai đó, cụ thể là các thành phần bố mẹ, không có trong danh sách của OECD và chỉ có thông tin về giống của OECD của thế hệ lai thứ nhất. Đồng thời, mục 3.2. của đoạn 3 của Quy tắc và Quy định chung, Mục A, Phần II, Phụ lục V, Quyết định của Hội đồng "Sửa đổi các kế hoạch của OECD về chứng nhận giống hoặc kiểm soát hạt giống di chuyển trong thương mại quốc tế", đặc biệt là đối với giống lai giống, danh sách được coi là bao gồm các thành phần của cha mẹ.  Dự thảo Nghị quyết cũng quy định thời hạn thực thi một số thủ tục thuộc bộ quy trình.  Khi Nghị quyết này có hiệu lực, Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ucraina số 762 ngày 26 tháng 10 năm 2016 "Về việc phê duyệt thủ tục nhập khẩu vào lãnh thổ Ucraina và xuất khẩu hạt giống và vật liệu trồng trọt ra bên ngoài lãnh thổ Ucraina không được đưa vào Sổ đăng ký quốc gia về các giống cây trồng phù hợp để phân phối ở Ucraina, nhưng được đưa vào danh sách các giống của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế, của những nhà máy nông nghiệp trong các chương trình chứng nhận giống mà Ucraina đã tham gia" sẽ trở nên không hợp lệ. |
| 75 | G/SPS/N/EU/667 | ATTP, BVTV | Linh minh châu Âu | 21/7/2023 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất triflusulfuron-methyl, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu, và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/ 2011 | Dự thảo này quy định rằng việc phê duyệt hoạt chất triflusulfuron-methyl không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các Quốc gia Thành viên sẽ rút giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất triflusulfuron-methyl. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất trừ sâu ở Liên minh Châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa ra thị trường chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này. Sau khi không được phê duyệt và hết thời gian ân hạn đối với kho sản phẩm có chứa chất này, một quy định riêng biệt có thể được thực thi đối với MRL và một thông báo riêng biệt sẽ được đưa ra theo quy trình SPS.  Dự thảo Quy chế thực thi của Ủy ban này cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/993. |
| 76 | G/SPS/N/EU/666 | ATTP | Linh minh châu Âu | 21/7/2023 | Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu và Phụ lục của Quy định của Ủy ban (EU) số 231/2012 liên quan đến các chất phụ gia thực phẩm nitrit (E 249-250) và nitrat (E 251-252) | Văn bản sửa đổi các điều kiện sử dụng và thông số kỹ thuật của EU đối với các chất phụ gia thực phẩm được phép là kali nitrit (E 249), natri nitrit (E 250), natri nitrat (E 251) và kali nitrat (E 252). Nitrit và nitrat là các chất phụ gia thực phẩm được Liên minh châu Âu cho phép sử dụng làm chất bảo quản để đảm bảo, kết hợp với các yếu tố khác, sự an toàn về mặt vi sinh của thực phẩm. Đồng thời, sự hiện diện của nitrit và nitrat trong thực phẩm có thể làm phát sinh sự hình thành nitrosamine, một số chất gây ung thư. Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA) trong các ý kiến ​​khoa học năm 2017 đánh giá lại mức độ an toàn của nitrit và nitrat làm phụ gia thực phẩm đã kết luận rằng các giá trị lượng hấp thụ hàng ngày được chấp nhận (ADIs) tương ứng của chúng không bị vượt quá khi sử dụng phụ gia thực phẩm; tuy nhiên ADI sẽ bị vượt quá nếu tất cả các nguồn tiếp xúc với chế độ ăn uống được xem xét cùng nhau. Ngoài ra, EFSA cho rằng có một số lo ngại về việc tiếp xúc tổng thể với nitrosamine có trong thực phẩm, điều này cũng đã được xác nhận bởi quan điểm khoa học gần đây về các rủi ro đối với sức khỏe cộng đồng liên quan đến sự hiện diện của nitrosamine trong thực phẩm (2023).  Sau khi EFSA đánh giá lại nitrit và nitrat dưới dạng phụ gia thực phẩm, nên giảm lượng nitrit và nitrat tối đa có thể được thêm vào thực phẩm để giữ mức nitrosamine có khả năng hình thành do sử dụng đó ở mức thấp nhất có thể, đồng thời đảm bảo an toàn vi sinh vật. Việc sửa đổi các thông số kỹ thuật và hạ thấp các giới hạn tối đa cho phép hiện có đối với chì, thủy ngân và asen trong các chất phụ gia nitrit và nitrat cũng là điều phù hợp.  Để cho phép quá trình chuyển đổi diễn ra suôn sẻ, văn bản đưa ra các giai đoạn chuyển tiếp để các nhà kinh doanh thực phẩm thích ứng với các điều kiện sử dụng và thông số kỹ thuật mới nghiêm ngặt hơn. |
| 77 | G/SPS/N/EU/665 | TY, CN | Linh minh châu Âu | 21/7/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/584 ngày 15 tháng 3 năm 2023 sửa đổi Quy định Thực thi (EU) 2022/1493 liên quan đến việc cấp phép L-methionine được sản xuất bởi Corynebacterium glutamicum KCCM 80245 và Escherichia coli KCCM 80246 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật | Chất L-methionine được sản xuất bởi Corynebacterium glutamicum KCCM 80245 và Escherichia coli KCCM 80246 thuộc phạm vi điều chỉnh của Đạo luật đã được ủy quyền làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật theo Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2022/1493 trong thời hạn 10 năm. Quy định Thực thi (EU) 2023/584 điều chỉnh độ ẩm tối đa và tỷ lệ phần trăm của các axit amin khác có trong chất phụ gia được xác định là '3c305ii' này. |
| 78 | G/SPS/N/EU/664 | TY, CN | Linh minh châu Âu | 21/7/2023 | Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2023/585 ngày 15 tháng 3 năm 2023 sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2022/1452 liên quan đến việc cấp phép 3-ethylcyclopentan-1,2-dione, 4-hydroxy-2,5-dimethylfuran-3(2H) -one, 4,5-dihydro-2-metylfuran-3(2H)-one, eugenol, 1-methoxy-4-(prop-1(trans)- enyl)benzen, α-pentylcinnamaldehyde, α-hexylcinnamaldehyde và 2- acetylpyridin làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho một số loài động vật | Các chất 3-ethylcyclopentan-1,2-dione, 4-hydroxy-2,5-dimethylfuran-3(2H) -one, 4,5-dihydro-2-metylfuran-3(2H)-one, eugenol, 1-methoxy-4-(prop-1(trans)- enyl)benzen, α-pentylcinnamaldehyde, α-hexylcinnamaldehyde và 2- acetylpyridin thuộc phạm vi điều chỉnh của Đạo luật đã được cho phép làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho một số loài động vật theo Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2022/1452 trong thời hạn 10 năm. Quy định Thực thi (EU) 2023/585 điều chỉnh các phương pháp sản xuất chất phụ gia Eugenol và 1-Methoxy4-(prop-1(trans)- enyl)benzene. |
| 79 | G/SPS/N/EU/663 | TY, CN | Linh minh châu Âu | 21/7/2023 | Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2023/651 ngày 20 tháng 3 năm 2023 liên quan đến việc cấp phép riboflavin (vitamin B2) do Bacillus subtilis KCCM 10445 sản xuất và chế phẩm riboflavin do Bacillus subtilis KCCM 10445 sản xuất làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật | Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2023/651 cho phép riboflavin (vitamin B2) do Bacillus subtilis KCCM 10445 sản xuất và chế phẩm riboflavin do Bacillus subtilis KCCM 10445 sản xuất làm phụ gia thức ăn chăn nuôi thuộc danh mục phụ gia 'phụ gia dinh dưỡng' và nhóm chức năng ' vitamin, tiền vitamin và các chất đã được xác định rõ về mặt hóa học có tác dụng tương tự', đối với tất cả các loài động vật. |
| 80 | G/SPS/N/EU/662 | ATTP, BVTV | Linh minh châu Âu | 21/7/2023 | Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất clofentezine, theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu và sửa đổi Quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/2011 | Dự thảo quy định việc hoạt chất clofentezine không được gia hạn theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các Quốc gia Thành viên sẽ rút giấy phép đối với các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa clofentezine như một hoạt chất. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất trừ sâu ở Liên minh châu Âu theo Quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa ra thị trường chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này. Sau khi không được phê duyệt và hết thời gian ân hạn đối với kho sản phẩm có chứa chất này, một quy định riêng biệt có thể được thực thi đối với MRL và một thông báo riêng biệt sẽ được đưa ra theo quy trình SPS.  Dự thảo Quy chế thực thi của Ủy ban này cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/994 |

2. Danh sách quy định đã được thông qua hoặc có hiệu lực

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Lĩnh Vực** | **Quốc gia/khu vực** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **File** |
| 1 | G/SPS/N/TPKM/610 /Add.1 | ATTP | Đài Loan | 16/8/2023 | Tiêu chuẩn về đặc tính, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm | Bản sửa đổi cuối về tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm trong thông báo (G/SPS/N/TPKM/610) sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2024. |
| 2 | G/SPS/N/TPKM/604 /Add.1 | TY | Đài Loan | 11/8/2023 | Hướng dẫn việc nhập khẩu gia cầm một ngày tuổi và trứng đã thụ tinh từ các cơ sở được chỉ định | Đài Loan thông báo dự thảo "Hướng việc nhập khẩu gia cầm một ngày tuổi và trứng đã thụ tinh từ các cơ sở được chỉ định" vào ngày 16 tháng 2 năm 2023 (G/SPS/N/TPKM/604 ). Hướng dẫn có hiệu lực vào ngày 1 tháng 8 năm 2023. |
| 3 | G/SPS/N/BRA/2144  /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 10/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1150, ngày 10 tháng 3 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1150, ngày 10 tháng 3 năm 2023 - đã được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2144 - được thông qua làm hướng dẫn Quy chuẩn 240, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định sửa đổi chuyên khảo của hoạt chất M09 - metaldehyde trong danh sách chuyên khảo của thành phần hoạt chất của thuốc trừ sâu, chất khử trùng vệ sinh và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy chuẩn 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União) |
| 4 | G/SPS/N/BRA/2138  /Add.2 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 10/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết số 1146, ngày 10 tháng 2 năm 2023 | Hướng dẫn Quy chuẩn 230, ngày 1 tháng 6 năm 2023 - đã được thông báo trước đó qua G/SPS/N/BRA/2138/Add.1 - đã được sửa đổi. |
| 5 | G/SPS/N/BRA/2160  /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1060, ngày 27 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1060, ngày 27 tháng 4 năm 2023 - được thông báo trước đó thông qua G/SPS/N/BRA/2160 - được thông qua làm hướng dẫn Quy chuẩn 236, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định bao gồm hoạt chất T75 - Trichoderma reesei trong danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ. Danh sách này được công bố bởi hướng dẫn Quy chuẩn 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União). |
| 6 | G/SPS/N/BRA/2159  /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1159, ngày 27 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1159, ngày 27 tháng 4 năm 2023 - đã được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2159 - đã được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 237, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định sửa đổi chuyên khảo của các thành phần hoạt tính D17 – diflubenzuron, F23.1 – fluasifop -P-butyl, F71 – florpiauxiphen benzyl,  G01 – glyphosate, I30 – impirfluxam, M33 – metammitron, M35 – methylcyclopropene,  P43 – pyrimetanil, T54 – trifloxystrobin, trong danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, chất khử trùng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União). |
| 7 | G/SPS/N/BRA/2157  /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1157, ngày 6 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1157, ngày 6 tháng 4 năm 2023 - đã được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2157 – đã được thông qua làm hướng dẫn Quy chuẩn 233, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định sửa đổi chuyên khảo về các thành phần hoạt tính B41 - boscalid, C07 - kasugamycin, C10 - cypermethrin, C18 - chlorothalonil, C25 - cartap hydrochloride, C32 - clethodim, C55 - hợp chất gốc đồng, C63 - lambda-cyhalothrin, D06 - deltamethrin, D21 - diquat, G05 - amoni glufosinate, H07 - methyl haloxyfop-P, I12 - imazapyr, I20 - imazapik, I30 - impirfluxam, M45 - mandipropamide, O21 - oxathiapiproline, P23 -  propamocarb, S13 - S-metolachlor, T14 - methyl thiophanate, T48 - thiamethoxam vào  Danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, chất khử trùng vệ sinh và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União). |
| 8 | G/SPS/N/BRA/2156  /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1156, ngày 6 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1156, ngày 6 tháng 4 năm 2023 - đã được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2156 - liên quan đến đề xuất loại bỏ hoạt chất T45 - tiazopir trong danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, chất khử trùng làm vệ sinh và chất bảo quản gỗ , đã xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União), đã được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 235, ngày 1 tháng 8 năm 2023. |
| 9 | G/SPS/N/BRA/2154  /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1155, ngày 6 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1155, ngày 6 tháng 4 năm 2023 - đã được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2154 - đã được thông qua làm hướng dẫn Quy phạm 234, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định bao gồm hoạt chất P71: pyriophenone trong danh sách chuyên khảo về thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu , chất khử trùng làm vệ sinh và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União). |
| 10 | G/SPS/N/BRA/2152  /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo nghị quyết 1153, ngày 6 tháng 4 năm 2023 | Dự thảo nghị quyết 1153, ngày 6 tháng 4 năm 2023 - đã được thông báo thông qua G/SPS/N/BRA/2152 - đã được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 239, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định bao gồm mục A58.2 – chiết xuất thủy lực của sầu đâu trong chuyên khảo của hoạt chất thành phần A58 – azadirachta indica trong danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, chất khử trùng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi hướng dẫn Quy phạm 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União). |
| 11 | G/SPS/N/BRA/2143  /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 09/8/2023 | Dự thảo Nghị quyết 1149, ngày 10 tháng 3 năm 2023 | Dự thảo Nghị quyết 1149, ngày 10 tháng 3 năm 2023 - đã được thông báo trước đó qua G/SPS/N/BRA/2143 - được thông qua làm Hướng dẫn Quy chuẩn 238, ngày 1 tháng 8 năm 2023. Quy định sửa đổi chuyên khảo về các thành phần hoạt chất C36 – cyproconazole, C63 – lambda-cyyolthrine , D21 - diquate, D59 - dimpropyridaz, F40 - foretanate, F66 – flubendiamide, M26.1 - methyl metsulfurom, P34 - pyriproxifem, T24 -trifluralin và T34 – triflumurom trong danh mục hoạt chất thuốc trừ sâu, thuốc sát trùng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản thông qua hướng dẫn quy chuẩn 103, ngày 19 tháng 10 năm 2021, trên Công báo Bra-xin (DOU- Diário Oficial da União). |
| 12 | G/SPS/N/UKR/201 /Add.1 | TY | Ucraina | 27/7/2023 | Dự thảo của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với việc ấp trứng và con non của gia cầm" | Ucraina thông báo của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Lương thực Ucraina ngày 02 tháng 6 năm 2023 Số 1228 "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với trứng nở và con non của gia cầm".  Lệnh đã được đăng ký tại Bộ Tư pháp Ucraina vào ngày 19 tháng 6 năm 2023 và được công bố vào ngày 18 tháng 7 năm 2023.  Lệnh sẽ có hiệu lực kể từ ngày ngày 18 tháng 1 năm 2024.  https://zakon.rada.gov.ua/laws/show/z1021-23#Text <https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/UKR/23_11285_00_x.pdf>  Phụ lục này liên quan đến mục : Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định. |
| 13 | G/SPS/N/TPKM/612 /Add.1 | ATTP, CT | Đài Loan | 27/7/2023 | Những loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ ăn uống, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm được phân loại theo 48 mã CCC cụ thể | Dự thảo được thông báo trong G/SPS/N/TPKM/612 vào ngày 6 tháng 4 năm 2023, được ban hành vào ngày 27 tháng 7 năm 2023 và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2023.  Hàng hóa được phân loại theo 48 mã CCC cụ thể phải tuân theo "Quy định kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và các sản phẩm liên quan" nếu chúng được sử dụng cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ ăn uống, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm. Các nhà nhập khẩu sẽ nộp đơn xin kiểm tra cho Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi.  <http://www.fda.gov.tw/TC/newsContent.aspx?cid=3&id=28984http://www.fda.gov.tw/TC/newsContent.aspx?cid=3&id=28985>  <https://members.wto.org/crnattachments/2023/SPS/TPKM/23_11306_00_e.pdf>  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định. |
| 14 | G/SPS/N/JPN/1175 /Add.1 | TY, CN | Nhật Bản | 24/7/2023 | Chỉ định L-Histidine Monohydrochloride Monohydrate làm phụ gia thức ăn chăn nuôi | Việc đề xuất chỉ định L-Histidine Monohydrochloride Monohydrate làm phụ gia thức ăn chăn nuôi và thiết lập các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của nó được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1175 (ngày 20 tháng 2 năm 2023) đã được thông qua. |
| 15 | G/SPS/N/EGY/92 /Add.6 | CLCB | Ai Cập | 21/7/2023 | Phụ lục này liên quan đến thông báo Nghị định cấp Bộ trưởng số 233/2023 (2 trang, bằng tiếng Ả Rập) kéo dài thời hạn sử dụng của cá và gan đông lạnh được quy định trong Tiêu chuẩn Ai Cập ES 2613-2/2008 về "Thời hạn sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm phần 2: thời hạn sử dụng "là chín tháng đối với cá đông lạnh và mười tháng đối với gan đông lạnh kể từ ngày giết mổ. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024. | Cần lưu ý rằng Nghị định cấp Bộ trưởng số 100/2019 trước đây đã được thông báo trong G/SPS/N/EGY/92/Add.1 ngày 3 tháng 6 năm 2020, Nghị định cấp Bộ trưởng số 653/2020 trước đây đã được thông báo trong G /SPS/N/EGY/92/Add.2 ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Nghị định cấp Bộ trưởng số 222/2021 đã được thông báo trong G/SPS/N/EGY/92/Add.3 ngày 20 tháng 9 năm 2021, Hội đồng Bộ trưởng Nghị định số 522/2021 đã được thông báo trong G/SPS/N/EGY/92/Add.4 ngày 18 tháng 3 năm 2022, Nghị định của Bộ trưởng số 393/2022 đã được thông báo trong G/SPS/N/EGY/ 92/Add.5 ngày 25 tháng 8 năm 2022, được ủy quyền cho các phiên bản trước đó và các bản sửa đổi của tiêu chuẩn này.  Đáng nói là tiêu chuẩn này đã được xây dựng theo nghiên cứu Quốc gia và Cập nhật của nó.  Các nhà sản xuất và nhà nhập khẩu được thông báo về bất kỳ sửa đổi nào trong tiêu chuẩn Ai Cập thông qua việc công bố các lệnh hành chính trên công báo.  Ngày đề xuất thông qua: 26 tháng 6 năm 2023  Ngày đề xuất có hiệu lực: ngày 1 tháng 7 năm 2023  Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định. |

Chi tiết đăng tải các thông báo tại website: [www.spsvietnam.gov.vn](http://www.spsvietnam.gov.vn)